



PHỤ LỤC TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Ia Chim)

Số TT theo BC thẩm định	Ý kiến thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
3.2.1	Về căn cứ pháp lý	
	Rà soát các căn cứ pháp lý để sắp xếp theo đúng thứ bậc hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật, gồm Luật, Nghị định, Thông tư, Quyết định của UBND tỉnh và các văn bản có liên quan. Đồng thời, loại bỏ các văn bản đã hết hiệu lực, được thay thế hoặc không còn phù hợp; bảo đảm các quy định được viện dẫn trong hồ sơ là chính xác, thống nhất và phù hợp với thời điểm lập, thẩm định và triển khai dự án.	Tiếp thu bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện Báo cáo khảo sát, Thiết kế kỹ thuật - Dự toán và các phụ lục trong đó: Rà soát, cập nhật đầy đủ theo các quy định pháp luật hiện hành; một số nội dung viện dẫn chưa thống nhất về tên văn bản, điều, khoản, thuật ngữ chuyên môn và biểu mẫu áp dụng.
3.2.2	Đối với nội dung Báo cáo khảo sát	
a)	- Phân tích, đánh giá tài liệu thu thập còn chung chung, chưa đủ cơ sở để xác định chính xác phạm vi, khối lượng và mức độ khó khăn của từng hạng mục công việc, - Đối với hệ thống tư liệu bản đồ địa chính, hồ sơ hiện chỉ thống kê chung các - Bản đồ được thành lập vào các năm 1998, 2003, 2006, 2023, 2024 và tổng cộng 108 tờ, gồm 104 tờ tỷ lệ 1/2.000 và 04 tờ tỷ lệ	- Tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện theo đúng quy định tại đơn vị tư vấn đã thực hiện ở các mục và Phụ lục của báo cáo khảo sát. - Đã bổ sung và thống kê 148 tờ bản đồ các tỷ lệ. - Đã bổ sung Biên bản làm việc xác nhận khối lượng.

Số TT theo BC thẩm định	Ý kiến thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
	1/10.000; trong khi bản đồ đang quản lý, sử dụng trên hệ thống dùng chung của xã là 114 tờ, thiếu 06 tờ. - Có sự xác nhận của UBND cấp xã, đơn vị khảo sát, lập Thiết kế kỹ thuật và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực	
3.2.3	Về nội dung, phạm vi và khối lượng thực hiện	
a)	Về phạm vi nhiệm vụ - Trang 17, nội dung phạm vi nhiệm vụ được trình bày chưa cụ thể, chủ yếu mới dừng ở việc liệt kê khối lượng công việc. Đề nghị đơn vị tư vấn xác định rõ phạm vi, nội dung và giới hạn thực hiện của từng hạng mục; đồng thời rà soát toàn bộ các dự án, công trình đã được Nhà nước đầu tư kinh phí để đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và các hồ sơ pháp lý liên quan đã được nghiệm thu, đưa vào sử dụng và hiện địa phương đang quản lý.	Tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện từ trang 14 đến trang 15 TKKT-DT.
b)	Về khối lượng đo đạc, lập và chỉnh lý bản đồ địa chính	Đã tiếp thu và bổ sung trong Báo cáo khảo sát và TKKT – DT.
c)	Về tư liệu bản đồ địa chính	Đã bổ sung và thống kê 148 tờ bản đồ các tỷ lệ.
3.2.4	Về bố cục, nội dung và giải pháp kỹ thuật	Đã tiếp thu, bổ sung và thay đổi từ trang 47 đến trang 155

Số TT theo BC thẩm định	Ý kiến thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
3.2.5	Về quy định giao nộp sản phẩm, kiểm tra và nghiệm thu - Tại trang 168-169, quy định về giao nộp tài liệu, sản phẩm chưa phù hợp, nhất là cơ sở và chủ thể tiếp nhận sản phẩm chưa được xác định đầy đủ. - Tại trang 70-76, nội dung “Quy định nội dung và mức kiểm tra chất lượng các hạng mục công trình, sản phẩm”	- Đã tiếp thu, bổ sung và thay đổi từ trang 186 đến 190. - Đã tiếp thu, bổ sung và thay đổi từ trang 177 đến 186.
3.2.6	Về tổ chức thực hiện và phân định trách nhiệm - Từ trang 178-182, nội dung tổ chức thực hiện còn nhiều điểm chưa phù hợp	Đã tiếp thu, bổ sung và thay đổi từ trang 201 đến trang 203.
3.2.7	Về tiến độ thực hiện	Đã tiếp thu, bổ sung và thay đổi từ trang 195 đến trang 200.
IV	Về dự toán kinh phí	
	- Chưa làm rõ phần công việc do đơn vị tư vấn thực hiện và phần công việc thuộc trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực. - Rà soát sự phù hợp giữa khối lượng từng hạng mục công việc với định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá áp dụng; bổ sung đầy đủ căn cứ pháp lý lập dự toán và căn cứ xác định các thành phần hao phí về vật tư, thiết bị, công cụ, dụng cụ và các khoản chi phí liên quan. Đối với các hệ số, khoản phụ cấp và các khoản chi phí	- Tiếp thu, chỉnh sửa việc áp dụng định mức đảm bảo theo Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 94/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời đã bóc tách, phân định cụ thể khối lượng công việc của từng đơn vị, đặc biệt đối với các nhiệm vụ kiểm tra, thẩm định hồ sơ, cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, sổ

Số TT theo BC thẩm định	Ý kiến thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
	khác, phải kiểm tra, làm rõ cơ sở pháp lý, đối tượng áp dụng và đối tượng thụ hưởng; chỉ tính toán các khoản chi phí khi có đầy đủ căn cứ và phù hợp với đối tượng thực hiện. Hồ sơ trình duyệt phải kèm đầy đủ các bảng tính dự toán chi tiết của từng hạng mục, bảng tổng hợp dự toán và file số để phục vụ công tác kiểm tra, thẩm tra, thẩm định. - Đối với chi phí lựa chọn nhà thầu, trường hợp Chủ đầu tư trực tiếp tổ chức lựa chọn nhà thầu thì xác định chi phí theo các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 14 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; trường hợp thuê đơn vị tư vấn thực hiện một hoặc một số công việc trong quá trình lựa chọn nhà thầu thì phải lập dự toán chi tiết cho phần công việc thuê tư vấn theo điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, không áp dụng máy móc phương pháp xác định chi phí theo tỷ lệ quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 14.	địa chính... thuộc chức năng của Văn phòng Đăng ký đất đai (<i>có dự toán chi tiết kèm theo</i>). - Đã lập lại chi phí tư vấn theo hướng dẫn lập dự toán đối với các chi phí không có định mức của Thông tư 136/2017/TT-BTC.
3.2.9.	Về biểu mẫu, hình thức và hoàn thiện hồ sơ	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa.